TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIÊN KHÁNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số**:** 06/2022/DS-ST
Ngày: 08 - 3 - 2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Thuận
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Thắng Anh Minh; ;
Ông Nguyễn Thành.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 71/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2021 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 22/2021/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh T – sinh năm 199x
Địa chỉ: xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Bà T có mặt

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thế P – sinh năm 198x
Địa chỉ: xã Diên Thạnh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Ông P vắng mặt lần 3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 03/6/2021, bản tự khai ngày 22/6/2021,biên bản hòa giải ngày 15/12/2021, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa, bà Lê Thị Thanh T trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Thế P là bạn bè. Sáng ngày 17/11/2018, bà cho ông Nguyễn Thế P vay số tiên 30.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận thời gian vay từ ngày 17/11/2018 đến ngày 17/8/2020 ông P trả toàn bộ tiền gốc cho bà. Các bên có lập " giấy vay tiền ngày" 17/11/2018. Chiều cùng ngày, ông P đến gặp bà, vay thêm của bà 20.000.000 đồng và hẹn trả toàn bộ số nợ 50.000.000 đồng vào ngày

17/8/2020. Các bên không lập giấy vay tiền khác, ông P đề nghị bà ghi thêm vào giấy vay tiền nội dung "ngày 17/11/2018, lấy thêm 20.000.000 đồng". Theo giấy vay tiền, ông P phải trả lãi cho bà theo thỏa thuận, thời gian trả lãi vào ngày 17 hàng tháng, tính từ ngày 17/11/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc vào ngày 17/8/2020. Tuy nhiên, ông P không thực hiện việc trả lãi như cam kết tại "giấy vay tiền" dù bà đã tạo điều kiện cho ông P trả nợ.

Để đảm bảo cho khoản vay, vào ngày 17/11/2018, ông P có giao cho bà thẻ Đảng viên mang tên Nguyễn Thế Ph cấp ngày 15/5/201x và bản photo chứng minh nhân dân Nguyễn Thế P. Đến tháng 10/2019, ông P xin nhận lại thẻ Đảng viên của ông và đưa cho bà bản chính Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ mang tên Nguyễn Thế P, cấp ngày 04/10/2019. Bản photo chứng minh nhân dân của ông P bà đã làm mất.

Nay bà Lê Thị Thanh T yêu cầu ông Nguyễn Thế P trả cho bà một lần số tiền còn nợ là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), bà không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn ông Nguyễn Thế P đang sinh sống tại nhà vợ là bà Lê Thị Ngọc H tại địa phương, đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Toà án tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật để làm cơ sở giải quyết vụ án.

* *Ý kiến của Viện kiểm sát*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng; Bà T phải trả ngay cho ông Nguyễn Thế P chứng chỉ "Đã hoàn thành chương trình: Bồi dưỡng cán bộ Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã" do Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 04/10/2016 mang tên ông P. Nguyên đơn không yêu cầu lãi suất nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét (có bài phát biểu chi tiết kèm theo hồ sơ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục: Ông Nguyễn Thế P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần 3 không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T yêu cầu ông Nguyễn Thế P trả lại số tiền còn nợ của bà là 50.000.000 đông (Năm mươi triệu đồng). Đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện, bà Lê Thị Thanh T yêu cầu ông Nguyễn Thế P trả lại số tiền nợ của bà là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), các bên có lập giấy vay tiền và ký tên; yêu cầu của bà Lê Thị Thanh T là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung tranh chấp: Ngày 17/11/2018 bà Lê Thị Thanh T có cho ông Nguyễn Thế P vay 02 lần (sáng và chiều) với tổng số tiền là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), thời hạn vay từ ngày 17/11/2018 đến ngày 17/8/2020. Ông P có giao cho bà T bản chính chứng chỉ "Đã hoàn thành chương trình: Bồi dưỡng cán bộ Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã" cấp ngày 04/10/2016. Việc vay mượn các bên có giấy xác nhận nợ, vì vậy đây là giao dịch hợp pháp nên cần được công nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh T như sau:

Việc ông Nguyễn Thế P vay bà Lê Thị Thanh T số tiền 50.000.000 đồng, có viết giấy vay tiền nên đây là giao dịch hợp pháp. Căn cứ vào giấy vay tiền, lời khai của nguyên đơn, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện việc vay tiền là phù hợp với yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị Thanh T. Đối với ông Nguyễn Thế P, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp pháp các văn bản tố tụng theo quy định, điều đó chứng ông P đã nhận biết được các giấy tờ của Tòa án về nội dung khởi kiện của bà Lê Thị Thanh T yêu cầu ông trả nợ số tiền 50.000.000 đồng nhưng ông P không đến Tòa. Do vậy, nguyên đơn bà Lê Thị Thanh T yêu cầu ông Nguyễn Thế P trả số tiền vay là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) là có căn cứ. Bản thân bà Lê Thị Ngọc H (vợ ông P) không biết việc ông P vay tiền để làm gì. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cần buộc ông Nguyễn Thế P phải trả cho bà Lê Thị Thanh T số tiền vay là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Nguyên đơn không yêu cầu lãi suất nên không xem xét. Đối với chứng chỉ "Đã hoàn thành chương trình: Bồi dưỡng cán bộ Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã" do Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 04/10/2016 cho ông Nguyễn Thế P, đây là loại giấy tờ không được dùng để thế chấp. Do đó, bà T phải trả ngay cho ông Nguyễn Thế P chứng chỉ "Đã hoàn thành chương trình: Bồi dưỡng cán bộ Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã" do Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 04/10/2016 mang tên ông P.

[6] Đối với bà Lê Thị Ngọc H là vợ ông Nguyễn Thế P không biết ông P vay bà T tiền để làm gì, bà không sử dụng chung tiền vay, bà không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Thế P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng số tiền phải trả là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Số tiền án phí bị đơn phải chịu là: 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà Lê Thị Thanh T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

- Buộc ông Nguyễn Thế P phải trả cho bà Lê Thị Thanh T số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bà Lê Thị Thanh T phải trả cho ông Nguyễn Thế P chứng chỉ "Đã hoàn thành chương trình: Bồi dưỡng cán bộ Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã" do Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 04/10/2016 mang tên Nguyễn Thế P.

2. Án phí: ông Nguyễn Thế P phải chịu 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Lê Thị Thanh T 1.250.000 đồng *(Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007484 ngày 18/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh.

3. Quy định:

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Thế P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Đức Thuận